TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 219/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

Hoàng Tuấn A, sinh năm 1990, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Hữu Nho (Đã chết), con bà Lường Thị Áp; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án số 62 ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, xử phạt Hoàng Tuấn A 18 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, chưa chấp hành xong án phí (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay, có mặt.

Trịnh Xuân T, sinh năm 1990, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trịnh Xuân Nguyên (Đã chết), con bà Nguyễn Thị

Hồng Loan; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Lan (Đã ly hôn), có 03 con.

Tiền án: Tại bản án số 62 ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 31 BLHS, xử phạt Trịnh Xuân T 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa chấp hành xong án phí (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 21/6/2024, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Bệnh Viện, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, tiến hành kiểm tra Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện Hoàng Tuấn A đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc bên trong đựng 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt đều có chữ WY nghi là Methamphetamine, Tuấn A và T khai nhận đó là ma tuý của Tuấn A và T góp tiền đi mua mục đích để cùng sử dụng vì bản thân cả hai đều nghiện chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy Tuấn A và T khai, vào khoảng 17 giờ ngày 21/6/2024 Tuấn A đi đến nhà T chơi, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Tuấn A rủ T mỗi người góp 100.000đ đi tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng, T đồng ý và đưa cho Tuấn A 100.000đ, sau đó cả hai đi đến tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để tìm mua ma túy, đến nơi thì cả hai gặp 01 người đàn ông không quen biết Tuấn A hỏi và mua được với người đó 03 viên ma túy (Hồng phiến) với giá 200.000đ được gói bằng mảnh giấy bạc, sau khi mua được cả hai đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 21/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T được 0,27 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu A.

Tại Kết luận giám định số 1348 ngày 24/6/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,27 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27 gam loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 21 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T từ 21 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T bắt ngày 21/6/2024 (đựng 01 mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu). 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Hoàng Tuấn A, ngày 22/6/2024, kết quả: dương tính. 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Trịnh Xuân T, ngày 22/6/2024, kết quả: dương tính.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc

Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/6/2024, do nghiện ma túy nên các bị cáo Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,27 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về nhân thân: Các Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân cả hai bị cáo đã từng bị xử phạt về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Nhưng không tu dưỡng rèn luyện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo, xét thấy bị cáo Hoàng Tuấn A là người khởi xướng việc cất giấu ma túy để sử dụng giữ vai trò chính, bị cáo T với vai trò người giúp sức.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án hình sự số 62 ngày 24/01/2011 mà Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã xử, tuy nhiên về án phí các bị cáo

chưa thi hành, nên các bị cáo chưa được xóa án tích, xác định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Trịnh Xuân T có ông nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc phong bì niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T bắt ngày 21/6/2024 (đựng 01 mảnh giấy bạc và phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ Test thử ma túy đối với Hoàng Tuấn A, ngày 22/6/2024, kết quả: Dương tính; 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong do Bưu điện Việt Nam phát hành mặt trước có ghi dòng chữ Test thử ma túy đối với Trịnh Xuân T, ngày 22/6/2024, kết quả: Dương tính. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo như các bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Tuấn A và Trịnh Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/6/2024. (Đã sửa chữa bổ sung thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024 – QĐ sửa chữa số 10 ngày 30/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng được ghi chi tiết tại mục 1, mục 2, mục 3 theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 208/BBVC – CCTHA ngày 13/9/2024 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh